TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 29/2019/DS-PT
Ngày 29 /01/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng Vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Lại Vĩnh Trung**.

Các Thẩm phán: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Bà Nguyễn Thị Thúy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 274/2018/TLPT-DS ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ". Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST, ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2019/QĐXX-PT ngày 11 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Bằng Thực, sinh năm 1970.

Trú tại: xóm 3, thôn Hải Bối, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, TP.Hà nội

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: luật sự Nguyễn Quang Dũng và Nguyễn Hữu Thực- Công ty Luật TNHH Đại Kim, địa chỉ: số 156, Nguyễn Khánh Toàn, quận Cầu Giấy, Hà nội.

Bị đơn: Bà Chử Thị Phong, sinh năm 1948.

Trú tại: xóm 3, thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Tp. Hà nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phong là chị Mai Thị Thanh, sinh năm 1977. Trú tại: thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, TP. Hà nội (là con gái bà Phong).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Chị Mai Thị Thanh, sinh năm 1977. Trú tại: thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, TP. Hà nội

2. Anh Mai Công Thành, sinh năm 1980

3. Anh Mai Công Đồng, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: xóm 3, thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Tp. Hà nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07/12/2017, những lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Đỗ Bằng Thực trình bày:

Ông và bà Chử Thị Phong không có quan hệ họ hàng và không có mâu thuẫn gì. Qua sự giới thiệu của chị Mai Thị Thanh là con gái bà Phong nên ông có biết bà Phong. Ông và bà Phong là người cùng huyện, bà Phong có nhu cầu về tài chính nên có hỏi vay tiền ông số tiền là 500.000.000 đồng. Ngày 17/01/2012, ông và bà Chử Thị Phong có lập văn bản thỏa thuận vay tiền với nội dung ông cho bà Phong vay 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất các bên có thỏa thuận nhưng không ghi cụ thể trong văn bản thỏa thuận.

Để đảm bảo cho khoản vay giữa ông và bà Phong cùng chồng bà Phong là ông Mai Công Ngá, sinh năm 1943 (đã mất năm 2016) có lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 58, tờ bản đồ số 23, diện tích 76m2 tại thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, T.p Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 549911 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 68/1719/QĐ-UB do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 28/9/2007 và được công chứng tại Văn phòng công chứng Trung tâm theo số công chứng 321/2012/HĐCN ngày 17/01/2012. Việc lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên là để đảm bảo cho khoản vay trên của ông với bà Phong. Trường hợp bà Phong không thanh toán tiền vay cho ông đúng thời hạn thỏa thuận thì bà Phong có trách nhiệm giao nhà đất trên cho ông đúng như nội dung Hợp đồng chuyển nhượng đã ký.

Khi hỏi vay tiền của ông thì chỉ có bà Phong vay, ông cũng chỉ cho bà Phong vay, không liên quan đến ai khác. Bà Phong là người nhận tiền, sau khi nhận tiền bà Phong đưa cho ai ông không biết và ông cũng không quan tâm. Ông cho bà Phong vay bằng tiền của cá nhân của ông, không liên quan đến bất kì ai khác, vì vậy ông xác định đây là khoản nợ của cá nhân bà Phong đối với cá nhân ông.

Đối với khoản vay trên đến nay bà Phong chưa trả cho ông được một khoản tiền gốc và tiền lãi nào. Ông đã nhiều lần đến đòi bà Phong nhưng bà Phong không trả mà còn không có thiện chí.

Nay, ông yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Chử Thị Phong trả cho ông toàn bộ số tiền 500.000.000 đồng nợ gốc và tiền nợ lãi theo quy định của pháp luật là

256.000.000 đồng tính từ ngày 18/01/2013 đến ngày 25/9/2018 và tiếp tục trả lãi cho ông theo quy định của pháp luật cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bà Phong không trả được nợ cho ông thì ông yêu cầu Tòa án xử lý phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thửa đất số 58, tờ bản đồ số 23, diện tích 76m^2 tại thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 549911 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 68/1719/QĐ-UB do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 28/9/2007 đứng tên bà Chử Thị Phong để thanh toán tiền nợ cho ông.

Bị đơn là bà Chử Thị Phong do chị Mai Thị Thanh (là con gái của bà Phòng) là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà nhất trí với ông Thực về quan hệ giữa hai bên, giữa bà và ông Thực không có quan hệ họ hàng và không có mâu thuẫn gì. Qua sự giới thiệu của chị Thanh là con gái bà nên bà biết ông Thực.

Về quan hệ vay nợ giữa các bên: Bà nhất trí với nội dung ông Thực trình bày về việc bà có vay tiền của ông Thực số tiền là 500.000.000 đồng theo văn bản bản thỏa thuận ngày 17/01/2012 với nội dung bà vay của ông Thực 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất các bên thỏa thuận nhưng không ghi cụ thể trong văn bản thỏa thuận. Bà đã được Toà án cho xem văn bản thỏa thuận về việc vay tiền ngày 17/01/2012 mà ông Thực đã giao nộp cho Toà án, bà công nhận đúng như ông Thực trình bày về thời gian, hoàn cảnh, địa điểm, số tiền mà ông Thực cho bà vay tiền cũng như các nội dung trong các văn bản thỏa thuận.

Việc bà vay tiền ông Thực là do con gái bà là chị Mai Thị Thanh cần tiền sử dụng vào việc gia đình nên có nhờ bà vay tiền của ông Thực là 500.000.000 đồng. Bà là người đứng tên trên văn bản thỏa thuận vay tiền với ông Thực. Do bà đứng tên và ký vào văn bản thỏa thuận vay tiền với ông Thực nên bà sẽ có trách nhiệm trả nợ cho ông Thực.

Sau khi vay được khoảng 06 tháng, ngày 20/7/2012 vợ chồng chị Thanh có xuống nhà ông Thực trả cho ông Thực 200.000.000 đồng và ngày 22/01/2017 vợ chồng chị Thanh tiếp tục trả cho ông Thực 150.000.000 đồng cho khoản vay trên của bà. Số tiền trả trên là vợ chồng chị Thanh trả tiền lãi cho khoản vay trên và việc trả tiền vợ chồng chị Thanh không lập thành văn bản nên bà không có tài liệu về việc đã trả số tiền trên cho ông Thực để nộp cho Tòa án.

Đối với yêu cầu của ông Thực về việc phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thửa đất số 58, tờ bản đồ số 23, diện tích 76m2 tại thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 549911 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 68/1719/QĐ-UB do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 28/9/2007 đứng tên bà để thanh toán tiền nợ bà không nhất trí. Do nhà đất trên không phải là bà chuyển nhượng cho ông Thực mà chỉ là để đảm bảo cho khoản

vay trên của bà, các bên không có việc giao nhà đất và nhận tiền chuyển nhượng. Nay, bà đề nghị ông Thực giao lại giấy tờ nhà đất cho bà để bà vay tiền ngân hàng trả cho ông Thực.

Bà nhất trí là đến nay bà còn nợ ông Thực số tiền 500.000.000 đồng tiền nợ gốc. Còn tiền lãi vay thông qua chị Thanh bà đã trả cho ông Thực 02 lần tổng cộng là 350.000.000 đồng như trên, việc bà trả lãi cho ông Thực không có lập văn bản gì nên bà không có tài liệu chứng cứ gì để nộp cho Tòa án. Nay, bà đề nghị ông Thực cho bà được trả ông Thực 500.000.000 đồng tiền nợ gốc còn miễn cho bà số tiền lãi là 256.000.000 đồng và đề nghị cho bà trả dần số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Mai Thị Thanh, anh Mai Công Thành, anh Mai Công Đồng nhất trí với nội dung như bà Phong đã trình bày. Anh Thành, anh Đồng xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và xác định mọi ý kiến trình bầy của bà Phong, chị Thanh cũng là ý kiến trình bầy của các anh.

Tại phiên tòa, ông Thực vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Phong trả cho ông số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 256.000.000 đồng, tổng cộng là 756.000.000 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục trả lãi cho ông theo quy định của pháp luật cho đến khi trả hết nợ. Đề nghị Tòa án hủy giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 58, tờ bản đồ số 23, diện tích 76m2 tại thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, T.p Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 549911 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 68/1719/QĐ-UB do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 28/9/2007 và được công chứng tại Văn phòng công chứng Trung tâm theo số công chứng 321/2012/HĐCN ngày 17/01/2012 giữa ông và bà Phong do việc ký Hợp đồng chỉ là để đảm bảo cho khoản vay, giữa các bên chưa có việc giao nhà đất và nhận tiền chuyển nhượng. Đề nghị phong tỏa tài sản là nhà đất trên để đảm bảo thi hành án. Trường hợp bà Phong không trả được nợ cho ông thì ông yêu cầu Tòa án xử lý kê biên phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thửa đất số 58, tờ bản đồ số 23, diện tích 76m^2 tại thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 549911 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 68/1719/QĐ-UB do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 28/9/2007 đứng tên bà Chử Thị Phong để thanh toán tiền nợ cho ông.

Bà Phong và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bầy trên. Bà Phong xác nhận đến nay bà còn nợ ông Thực số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 256.000.000 đồng tính theo quy định của pháp luật, tổng cộng là 756.000.000 đồng. Bà đồng ý với yêu cầu của ông Thực về việc đề nghị Tòa án hủy giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 58, tờ bản đồ số 23, diện tích 76m2 tại thôn Ba

Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, T.p Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 549911 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 68/1719/QĐ-UB do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 28/9/2007 và được công chứng tại Văn phòng công chứng Trung tâm theo số công chứng 321/2012/HĐCN ngày 17/01/2012 giữa bà và ông Thực do hai bên ký Hợp đồng trên không phải là mua bán đất mà chỉ là để đảm bảo cho khoản vay của bà và đề nghị tòa án phong tỏa tài sản, các bên không được chuyển nhượng tài sản là nhà đất trên để đảm bảo thi hành án. Bà không đồng ý với yêu cầu kê biên phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thửa đất số 58, tờ bản đồ số 23, diện tích 76m^2 tại thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 549911 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 68/1719/QĐ-UB do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 28/9/2007 của ông Thực để thi hành án. Bà đề nghị Tòa án buộc ông Thực giao trả lại bà Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã giao cho ông Thực để bà thế chấp vay tiền ngân hàng để trả nợ cho ông Thực khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản án số 14/2018/DSST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Bằng Thực về Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản đối với bà Chử Thị Phong.

Buộc bà Chử Thị Phong phải trả cho ông Đỗ Bằng Thực tổng số tiền là 756.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và số tiền nợ lãi là 256.000.000 đồng (hai trăm năm mươi sáu triệu đồng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Hủy hủy giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 58, tờ bản đồ số 23, diện tích 76m2 tại thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, T.p Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 549911 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 68/1719/QĐ-UB do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 28/9/2007 và được công chứng tại Văn phòng công chứng Trung tâm theo số công chứng 321/2012/HĐCN ngày 17/01/2012 giữa ông Thực và vợ chồng bà Phong. Ông Đỗ Bằng Thực trả bà Chử Thị Phong bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 549911 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 68/1719/QĐ-UB do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 28/9/2007.

3. Không chấp yêu cầu của ông Đỗ Bằng Thực về việc phong tỏa, kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thửa đất số 58, tờ bản đồ số 23, diện tích 76m2 tại thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 549911 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 68/1719/QĐ-UB do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 28/9/2007 đứng tên bà Chử Thị Phong.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự và nghĩa vụ thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/10/2018, bà Chử Thị Phong là bị đơn trong vụ án có đơn kháng cáo với nội dung: không đồng ý tòa án nhân dân huyện Đông Anh tuyên bà phải thanh toán số tiền 756.000.000 đồng cho ông Đỗ Bằng Thực. Trong đó 500.000.000 đồng tiền gốc và 256.000.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 18/01/2013 đến ngày 25/9/2018. Chị Mai Thị Thanh là con gái bà đã thanh toán cho ông Thực lần thứ nhất ngày 20/7/2012 là 200.000.000 đồng và lần thứ hai ngày 22/01/2013 là 150.000.000 đồng, tổng số tiền đã trả cho ông Thực là 350.000.000 đồng. Bà Phong đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định.

Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi là 756.000.000 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục trả lãi cho ông theo quy định của pháp luật cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ của vụ án được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Ngày 10/10/2018, chị Mai Thị Thanh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Chử Thị Phong có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Ngày 12/10/2018 , chị Thanh có văn bản thể hiện ý kiến: chị chỉ thay mẹ là bà Phong viết và gửi đơn kháng cáo đến Tòa án còn người kháng cáo là bà Chử Thị Phong. Ngày 19/10/2018, bà Chử Thị Phong có đơn kháng cáo gửi Tòa án nhân dân huyện Đông Anh. Đơn kháng cáo của các đương sự làm trong hạn luật định, đúng tư cách. Bà Phong là người cao tuổi được miễn tiền án phí phúc thẩm nên được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bà Chử Thị Phong đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tổng số tiền gốc và lãi là 756.000.000 đồng đã vay của ông Đỗ Bằng Thực.

Theo đơn khởi kiện và quá trình tự khai tại Tòa án của anh Đỗ Bằng Thực, anh và bà Phong là người cùng huyện, bà Phong có nhu cầu về tài chính nên có hỏi vay tiền ông số tiền là 500.000.000 đồng. Ngày 17/01/2012, ông và bà Chử Thị Phong có lập văn bản thỏa thuận vay tiền với nội dung ông cho bà Phong vay 500.000.000

đồng (năm trăm triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất các bên có thỏa thuận nhưng không ghi cụ thể trong văn bản thỏa thuận.

Theo Giấy thỏa thuận ngày 17/01/2012 có nội dung chính như sau: bà Chử Thị Phong có vay của anh Đỗ Bằng Thực số tiền là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng chẵn). Để đảm bảo niềm tin bà Phong đã làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Văn phòng công chứng Trung tâm đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 23, diện tích 76m^2 tại thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, T.p Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 549911 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 68/1719/QĐ-UB do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 28/9/2007. Hợp đồng này có giá trị làm tài sản thế chấp vay tiền trong vòng 12 tháng kể từ ngày 17/01/2012. Người vay tiền là bà Chử Thị Phong và người cho vay là ông Đỗ Bằng Thực đã ký. Những người làm chứng cho Giấy thỏa thuận này là ông Mai Công Ngá, anh Mai Công Thành, Mai Công Đồng, chị Mai Thị Thanh (là chồng và các con bà Phong) đã ký.

Cùng ngày 17/01/2012, chị Mai Thị Thanh cũng lập một Biên bản thỏa thuận về việc chị Thanh có vay của anh Đỗ Bằng Thực số tiền là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng chẵn) trong thời hạn 06 tháng theo lãi suất thỏa thuận.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/04/2018 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đông Anh, chị Mai Thị Thanh khai:*" Do cần tiền sử dụng vào việc gia đình, ngày 17/01/2012 tôi có vay của anh Đỗ Bằng Thực 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay là 2.500 đồng/01 triệu/01 ngày, nhưng do tôi không có tài sản thế chấp nên mẹ tôi đã ký Giấy vay tiền và thế chấp tài sản là nhà đất cho anh Thực theo đúng nội dung "Giấy thỏa thuận" ngày 17/01/2012 anh Thực nộp cho Tòa án. Toàn bộ số tiền mẹ tôi vay mẹ tôi đã đưa ch tôi sử dụng".*

Tại biên bản lấy lời khai bà Chử Thị Phong ngày 17/4/2018, bà Phong cũng thừa nhận: *" Do con gái tôi là Mai Thị Thanh cần tiền sử dụng vào việc gia đình nên có vay tiền của anh Đỗ Bằng Thực là 500.000.000 đồng và nhờ tôi đứng tên trên Giấy Thỏa thuận vay tiền với anh Thực".*

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định bà Phong có vay của ông Thực số tiền là 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất các bên có thỏa thuận nhưng không ghi cụ thể trong văn bản thỏa thuận. Hai bên đương sự đều thừa nhận số tiền nợ gốc mà bà Phong đã vay của anh Thực là 500.000.000 đồng. Việc bà Phong vay tiền của anh Thực là do con gái bà là chị Mai Thị Thanh cần tiền sử dụng vào việc gia đình nên có nhờ bà vay tiền. Do bà đứng tên vay tiền với anh Thực nên bà có trách nhiệm trả nợ cho ông Thực. Yêu cầu khởi kiện của ông Thực về việc buộc bà Phong phải trả ông 500.000.000 đồng tiền nợ gốc là có căn cứ được chấp nhận.

Về yêu cầu trả tiền nợ lãi: Theo Giấy thỏa thuận lập ngày 17/01/2012, người vay tiền là bà Phong và người cho vay tiền là ông Thực không có thỏa thuận về lãi suất. Vì vậy, ông Thực yêu cầu bà Phong phải trả ông số tiền lãi của số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng từ khi khoản tiền vay đến hạn trả nợ từ ngày 17/01/2013 đến ngày

xét xử sơ thẩm 25/9/2018 (là 05 năm 08 tháng 08 ngày) theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm với số tiền là 256.000.000 đồng. Việc vay nợ được bà Phong, ông Thực xác nhận là vay có trả lãi nhưng không xác định mức lãi suất cụ thể, theo quy định tại khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 thì yêu cầu trả số tiền lãi là 256.000.000 đồng của ông Thực là có căn cứ pháp luật và được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm, bà Phong và chị Thanh có khai: sau khi vay tiền ông Thực được khoảng 06 tháng, ngày 20/7/2012 vợ chồng chị Thanh có xuống nhà ông Thực trả cho ông Thực 200.000.000 đồng và ngày 22/01/2013 vợ chồng chị Thanh tiếp tục trả cho ông Thực 150.000.000 đồng cho khoản vay trên của bà Phong. Số tiền trả trên là vợ chồng chị Thanh trả tiền lãi cho khoản vay trên và việc trả tiền vợ chồng chị Thanh không lập thành văn bản nên không có tài liệu về việc đã trả số tiền trên cho ông Thực để nộp cho Tòa án, ông Thực không thừa nhận việc bà Phong, chị Thanh đã trả ông số tiền trên.

Tại đơn kháng cáo ngày 19/10/2018, bà Chử Thị Phong đề nghị xem xét lại khoản tiền gốc và lãi phải trả cho ông Thực, tổng số là 756.000.000 đồng và năm 2012, năm 2013 chị Thanh đã hai lần trả tiền cho ông Thực được 350.000.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm, bà Phong và chị Thanh cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc đã trả tiền cho ông Thực nên Hội đồng xét xử không có cở sở chấp nhận yêu cầu của bà Phong.

Ngoài ra, các vấn đề khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, hội đồng xét xử không xem xét nên cần giữ nguyên các quyết định của tòa án cấp sơ thẩm.

Về án phí: bà Chử Thị Phong là người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280, Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 342, Điều 343; Điều 471, Điều 474, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 486 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Chử Thị Phong. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, cụ thể như sau:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Bằng Thực về Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản đối với bà Chử Thị Phong.

Buộc bà Chử Thị Phong phải trả cho ông Đỗ Bằng Thực tổng số tiền là 756.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và số tiền nợ lãi là 256.000.000 đồng (hai trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Về nghĩa vụ thi hành án: bà Chử Thị Phong phải tiếp tục thanh toán cho ông Đỗ Bằng Thực khoản lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Hủy giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 58, tờ bản đồ số 23, diện tích 76m2 tại thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, T.p Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 549911 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 68/1719/QĐ-UB do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 28/9/2007 và được công chứng tại Văn phòng công chứng Trung tâm theo số công chứng 321/2012/HĐCN ngày 17/01/2012 giữa ông Thực và vợ chồng bà Phong. Ông Đỗ Bằng Thực trả bà Chử Thị Phong bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 549911 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 68/1719/QĐ-UB do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 28/9/2007.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Bằng Thực về việc phong tỏa, kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thửa đất số 58, tờ bản đồ số 23, diện tích 76m2 tại thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 549911 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 68/1719/QĐ-UB do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 28/9/2007 đứng tên bà Chử Thị Phong.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Chử Thị Phong phải chịu 34.240.000 đồng (ba mươi tư triêu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn toàn bộ số tiền án phí phải nộp. Ông Đỗ Bằng Thực không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Đỗ Bằng Thực số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.425.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm hai mươi năm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2016/0001028 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Về án phí phúc thẩm: bà Chử Thị Phong là người cao tuổi nên được miễn án án phí phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Lại Vĩnh Trung